



**Phụ lục XVIII**

**MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN CẢI TẠO**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2026/TT-BXD ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

**Mẫu số 01. Mẫu giấy chứng nhận cải tạo xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy)**

**CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM (MÃ SỐ)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....<sup>(1)</sup>.....

**CHỨNG NHẬN AN TOÀN KỸ THUẬT  
VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE CƠ GIỚI CẢI TẠO**

(Cấp theo Thông tư số ... /2026/TT-BXD ngày ... tháng ... năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Căn cứ hồ sơ đề nghị chứng nhận cải tạo số: ..... ngày .../.../.....

Căn cứ Biên bản kiểm tra, đánh giá an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cải tạo số:  
..... ngày .../.../.....

**CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI ...(mã số)... CHỨNG NHẬN**

Biển số xe:

Nhãn hiệu / Mã kiểu loại:

Số khung:

Số động cơ:

Nước / Năm sản xuất:

Chủ xe:

Số điện thoại:

Địa chỉ chủ xe:

Cơ sở thiết kế:

Ký hiệu thiết kế:

Cơ sở cải tạo:

**NỘI DUNG CẢI TẠO <sup>(2)</sup>**

.....  
.....  
.....

**CÁC THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

| STT | Thông số kỹ thuật                                          | Đơn vị | Xe cơ giới trước cải tạo | Xe cơ giới sau cải tạo   |
|-----|------------------------------------------------------------|--------|--------------------------|--------------------------|
| 1   | Loại phương tiện                                           | ---    |                          |                          |
| 2   | Xe không phát thải trực tiếp các-bon ra môi trường         | ---    | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 3   | Phương tiện giao thông thông minh                          | ---    | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| 4   | Kích thước bao (dài x rộng x cao)                          | mm     |                          |                          |
| 5   | Kích thước lòng thùng hàng / Bao xi téc (dài x rộng x cao) | mm     |                          |                          |

|     |                                                                               |       |  |  |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------|-------|--|--|
| 6   | Khoảng cách trục                                                              | mm    |  |  |
| 7   | Vết bánh xe (trước/sau)                                                       | mm    |  |  |
| 8   | Khối lượng bản thân                                                           | kg    |  |  |
| 9   | Số người cho phép chở (không kể chỗ của người lái xe) (ngồi/đứng/nằm/xe lăn): | người |  |  |
| 10  | Khối lượng hàng chuyên chở cho phép lớn nhất                                  | kg    |  |  |
| 11  | Khối lượng toàn bộ cho phép lớn nhất                                          | kg    |  |  |
| 12  | Động cơ                                                                       |       |  |  |
| ... | <i>Các thông số kỹ thuật khác của xe cơ giới nếu có thay đổi do cải tạo</i>   |       |  |  |

**Ghi chú:** .....

....., ngày .....tháng ..... năm .....

**Đại diện cơ sở đăng kiểm**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Hướng dẫn ghi:**

<sup>(1)</sup> Ghi số giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo, cách ghi như sau: mã số cơ sở đăng kiểm- số thứ tự/năm/CNXCG. Ví dụ: 2905V-0026/2026/CNXCG.

<sup>(2)</sup> Ghi tóm tắt nội dung cải tạo chính của xe cơ giới.

**CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI ...(mã số)... CHÚNG NHÂN**

....., ngày .....tháng ..... năm .....

**Đại diện cơ sở đăng kiểm**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Hướng dẫn ghi:**

<sup>(1)</sup> Ghi số giấy chứng nhận xe máy chuyên dùng cải tạo, cách ghi như sau: mã số cơ sở đăng kiểm- số thứ tự/năm/CNXMD. Ví dụ: 2905V-0026/2025/CNXMD.

<sup>(2)</sup> Ghi tóm tắt nội dung cải tạo chính của xe máy chuyên dùng.

**Mẫu số 03. Mẫu giấy chứng nhận cải tạo xe mô tô, xe gắn máy**  
**CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM (MÃ SỐ)      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
 Số:.....<sup>(1)</sup> .....

**CHỨNG NHẬN AN TOÀN KỸ THUẬT**  
**VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY CẢI TẠO**  
 (Cấp theo Thông tư số ... /2026/TT-BXD ngày ... tháng ... năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

*Căn cứ hồ sơ đề nghị chứng nhận cải tạo số: ..... ngày .../.../.....*

*Căn cứ Biên bản kiểm tra, đánh giá an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cải tạo số: ..... ngày .../.../.....*

**CƠ SỞ ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI ...(mã số)... CHỨNG NHẬN**

Biển số xe:

Nhãn hiệu / Mã kiểu loại:

Số khung:

Số động cơ:

Nước / Năm sản xuất:

Chủ xe:

Số điện thoại:

Địa chỉ chủ xe:

Cơ sở thiết kế:

Ký hiệu thiết kế:

Cơ sở cải tạo:

**NỘI DUNG CẢI TẠO <sup>(2)</sup>**

.....  
 .....

**THÔNG SỐ KỸ THUẬT**

| STT   | Thông số kỹ thuật                                                          | Đơn vị | Xe mô tô, xe gắn máy trước cải tạo | Xe mô tô, xe gắn máy sau cải tạo |
|-------|----------------------------------------------------------------------------|--------|------------------------------------|----------------------------------|
| 1     | Loại phương tiện                                                           |        |                                    |                                  |
| 2     | Kích thước bao (dài x rộng x cao)                                          | mm     |                                    |                                  |
| 3     | Chiều dài cơ sở                                                            | mm     |                                    |                                  |
| 4     | Khối lượng bản thân                                                        | kg     |                                    |                                  |
| 5     | Số người cho phép chở (không kể chỗ của người lái xe)                      | người  |                                    |                                  |
| 6     | Khối lượng toàn bộ                                                         | kg     |                                    |                                  |
| 7     | Động cơ                                                                    |        |                                    |                                  |
| ..... | <i>Các thông số kỹ thuật khác của xe mô tô, xe gắn máy nếu có thay đổi</i> |        |                                    |                                  |

....., ngày .....tháng ..... năm .....  
**Đại diện cơ sở đăng kiểm**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

**Hướng dẫn ghi:**

- <sup>(1)</sup> Ghi số giấy chứng nhận xe mô tô, xe gắn máy cải tạo, cách ghi như sau: mã số cơ sở đăng kiểm- số thứ tự/năm/CNXMM. Ví dụ: 2905V-0026/2025/CNXMM.
- <sup>(2)</sup> Ghi tóm tắt nội dung cải tạo chính của xe mô tô, xe gắn máy.